

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHOÁ XV
thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ 7 BCHTW Đảng, khoá XI
về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài
nguyên và bảo vệ môi trường

Quán triệt Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương Đảng, khoá XI “về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”, Hội nghị lần thứ 13, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, khoá XV đề ra Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết với những nội dung sau:

**I. TÌNH HÌNH CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU,
QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH TRONG THỜI GIAN QUA**

1. Kết quả đạt được

Thời gian qua, công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh đã có bước chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả khá quan trọng trên từng lĩnh vực, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

Là một địa bàn thường xuyên và trực tiếp bị thiên tai, vì vậy, công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai được các cấp, các ngành chủ động triển khai thực hiện, góp phần giảm nhẹ các thiệt hại do thiên tai gây ra. Tỉnh đã tích cực triển khai thực hiện các nội dung của Chiến lược Quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai; lồng ghép hoạt động phòng, chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu, xóa đói giảm nghèo vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 05 năm.

Công tác quản lý tài nguyên trên địa bàn tỉnh đã được chính quyền các địa phương cùng với các ngành chức năng thực hiện khá đồng bộ. Đã tích cực tuyên truyền, phổ biến, vận động nhân dân, các tổ chức nâng cao nhận thức và nghiêm túc thực hiện các quy định của pháp luật về tài nguyên và môi trường. Công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường ngày càng chặt chẽ hơn.

Các hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên cơ bản tuân thủ các quy định của luật tài nguyên và các quy định khác có liên quan. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã cơ bản hoàn thành công tác lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lập quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch tài nguyên nước và tài nguyên khoáng sản, quy hoạch bảo vệ môi trường. Việc khai thác và sử dụng tiết kiệm, hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên được coi trọng.

Vấn đề bảo vệ môi trường đã được các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp quan tâm thực hiện khá nghiêm túc. Hoạt động giám sát, quan trắc về môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm, các khu vực nhạy cảm, xung yếu và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp - làng nghề được chú trọng, góp phần quan trọng đảm bảo cho sự phát triển bền vững.

2. Hạn chế

Tình trạng ô nhiễm môi trường vẫn đang tiếp tục gia tăng. Tài nguyên thiên nhiên ở một số nơi bị khai thác trái phép, không hợp lý, gây lãng phí và làm cạn kiệt. Việc ứng phó với biến đổi khí hậu còn bị động. Bên cạnh đó, quá trình đô thị hoá cùng với việc gia tăng dân số; khí hậu khắc nghiệt, bão, lũ lụt, hạn hán thường xuyên xảy ra và ngày càng phức tạp; tỷ lệ hộ nghèo ở vùng đồng bào dân tộc ít người, vùng khó khăn còn cao... là những thách thức lớn đối với tỉnh ta.

Những hạn chế nói trên do nhiều nguyên nhân, nhưng trước hết là do nhận thức của cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp, các doanh nghiệp và nhân dân về công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường chưa đầy đủ và thiếu thống nhất, chỉ thấy lợi ích kinh tế trước mắt, chưa coi trọng phát triển bền vững; nguồn lực đầu tư cho ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường của nhà nước, của các doanh nghiệp và của xã hội còn hạn chế; công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường vẫn còn có những bất cập; việc thi hành luật pháp trên các lĩnh vực này chưa nghiêm.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể và cán bộ, đảng viên và nhân dân về ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Đưa ra được các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trước mắt, lâu dài về công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý chặt chẽ tài nguyên và bảo vệ môi trường theo tinh thần Nghị quyết số 24-NQ/TW của Trung ương; đồng thời phân công trách nhiệm cho các cấp uỷ Đảng, các sở, ban, ngành, các địa phương, Mặt trận và các đoàn thể để đảm bảo việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7, khoá XI một cách đồng bộ, hiệu quả.

1.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020

- *Về ứng phó biến đổi khí hậu:* Thực hiện có hiệu quả nội dung Chương trình mục tiêu Quốc gia về biến đổi khí hậu và các chương trình, dự án có liên quan. Chủ động phòng, tránh thiên tai, ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu để giảm nhẹ các thiệt hại do thiên tai gây ra, nhất là đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, những vùng bị nhiễm mặn, sạt lở đất, hạn hán, bão, lũ lụt...

- *Về quản lý tài nguyên:* Quản lý chặt chẽ các nguồn tài nguyên; điều tra cơ bản, đánh giá tiềm năng, giá trị các nguồn tài nguyên quan trọng. Có kế hoạch khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên của tỉnh; sử dụng đất đúng mục đích và tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo quỹ đất cho các mục tiêu công nghiệp hoá; đồng thời giữ ổn định diện tích lúa nước 2 vụ hiện có, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và rừng nguyên sinh. Khai thác hiệu quả và bền vững sinh thái, cảnh quan và tài nguyên sinh vật.

Quản lý chặt chẽ nguồn nước mặt, nước ngầm; bảo đảm nguồn nước sạch cho sinh hoạt và nước phục vụ sản xuất cả trước mắt và lâu dài.

- *Về bảo vệ môi trường:* Chủ động ngăn ngừa, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nhất là ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí.

Phấn đấu đến năm 2020 xây dựng được ít nhất một nhà máy tái chế chất thải trên địa bàn của tỉnh, để tái sử dụng; trên 70% lượng nước thải được xử lý trước khi thải ra môi trường lưu vực sông; 100% khu công nghiệp, cụm công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải; xử lý trên 85% chất thải nguy hại, 100% chất thải y tế; tái sử dụng hoặc tái chế trên 65% rác thải sinh hoạt; 100% dân số đô thị, 95% dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 90% cơ sở sản xuất kinh doanh được cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn môi trường hoặc chứng chỉ của hệ thống tiêu chuẩn quốc tế về bảo vệ môi trường.

2. Các nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Về ứng phó với biến đổi khí hậu

- *Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu*

Thường xuyên cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng của Trung ương. Thực hiện tốt nội dung giám sát, dự báo và cảnh báo thiên tai trên địa bàn tỉnh.

Chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, con nuôi, điều chỉnh mùa vụ, kỹ thuật sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu. Nâng cao năng lực thích ứng, bảo đảm sinh kế cho người dân những vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng nặng của biến đổi khí hậu, vùng thường xuyên bị thiên tai.

Chủ động chuẩn bị các phương án, điều kiện phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai phù hợp với từng ngành, lĩnh vực, vùng, miền, nhất là vùng ven biển, vùng thường xuyên ngập sâu, lũ quét, sạt lở đất, vùng dễ bị tổn thương trước thiên tai.

Có phương án chủ động xử lý tình huống xấu nhất ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống của nhân dân và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Nâng cao năng lực cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống dịch bệnh. Chú trọng chăm sóc sức khỏe nhân dân trong các vùng bị tác động mạnh của biến đổi khí hậu.

- Đẩy mạnh các biện pháp phòng, chống, hạn chế tác động của ngập lụt, xâm nhập mặn do nước biển dâng.

Xây dựng bản đồ nguy cơ ngập lụt theo các kịch bản nước biển dâng đến cấp huyện; rà soát, bổ sung điều chỉnh chiến lược, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, phát triển kinh tế - xã hội tỉnh phù hợp với kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

Xây dựng các phương án di dời, sắp xếp lại các điểm dân cư ở những vùng thường xuyên bị tác động của lũ lụt, bão và những khu vực có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất, xói lở bờ sông, bờ biển, xâm nhập mặn sâu, ảnh hưởng đến sinh hoạt và sản xuất của nhân dân.

Tập trung nguồn lực để đầu tư các dự án về nâng cấp, củng cố đê, kè ven sông và ven biển; hạ tầng kỹ thuật giao thông, đô thị có tính đến yếu tố biến đổi khí hậu.

- Bảo vệ, phát triển các hệ sinh thái tự nhiên, phát triển diện tích rừng tự nhiên; có kế hoạch giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

Duy trì và bảo vệ diện tích rừng tự nhiên hiện có. Đẩy mạnh công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng, nhất là rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn, tăng độ che phủ qua từng năm.

Nghiên cứu các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong sinh hoạt đô thị nhằm giảm thiểu phát thải khí CO₂; Triển khai cuộc vận động xây dựng mô hình sử dụng năng lượng tiết kiệm trong mỗi hộ gia đình.

Ưu tiên thực hiện chương trình giảm phát thải khí nhà kính thông qua nỗ lực chống suy thoái rừng và tạo sinh kế cho cộng đồng.

2.2. Về quản lý tài nguyên

- Đẩy mạnh điều tra, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, giá trị kinh tế, thực trạng và xu hướng diễn biến của các nguồn tài nguyên của tỉnh.

Ưu tiên đầu tư công tác điều tra cơ bản tài nguyên, đặc biệt là các loại tài nguyên: khoáng sản, nước, đa dạng sinh học và tài nguyên biển.

Khoanh định khu vực cấm, tạm cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh; công bố công khai theo quy định của pháp luật sau khi được phê duyệt.

- Quy hoạch, quản lý và khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên của tỉnh.

Lập quy hoạch quản lý, khai thác, sử dụng các loại tài nguyên quan trọng, bảo đảm sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đến năm 2015 hoàn thành quy hoạch lại đồng ruộng; thực hiện công tác chuyển đổi ruộng đất, tạo ô thửa lớn, cánh đồng mẫu lớn phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, huyện, xã. Giám sát việc thực hiện quy hoạch sử dụng đất 3 cấp (tỉnh, huyện, xã). Khoanh vùng bảo vệ các vùng trọng điểm về đất lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ.

- Tăng cường năng lực quản lý tài nguyên.

Hạn chế tối đa, từng bước tiến tới chấm dứt xuất khẩu khoáng sản thô, chỉ xuất khẩu sản phẩm qua chế biến có giá trị cao đối với khoáng sản có quy mô lớn; Gắn khai thác với chế biến và sử dụng có hiệu quả các loại khoáng sản.

Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường. Sử dụng đất tiết kiệm, hợp lý và có hiệu quả; kết hợp bảo vệ diện tích, độ phì nhiêu của đất canh tác nông nghiệp.

Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống quan trắc tài nguyên môi trường, dự báo, cảnh báo thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu; phòng, chống hoang mạc hoá, sa mạc hoá... và bảo đảm diện tích đất cho phát triển rừng bền vững theo quy hoạch.

Quy hoạch khai thác, bảo vệ nguồn nước, tăng cường quản lý nguồn nước theo lưu vực sông; bảo đảm an toàn các hồ chứa nước, tích nước, điều tiết nguồn nước hợp lý phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2.3. Về bảo vệ môi trường

- Phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường.

Nâng cao hiệu lực đánh giá tác động môi trường, bảo đảm chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường từ khâu lập, phê duyệt và triển khai thực hiện.

Tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường, đặc biệt là ô nhiễm môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, điểm khai thác, chế biến khoáng sản, nuôi trồng, chế biến thủy hải sản, chế biến nông sản, các làng nghề, lưu vực sông. Kiểm soát chất lượng không khí ở khu vực đô thị, kiểm soát ô nhiễm trong sản xuất nông nghiệp ảnh hưởng đến sức khỏe và đời sống nhân dân.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kiểm soát về môi trường đối với các hoạt động đầu tư, chuyển giao công nghệ nhằm ngăn chặn việc đưa công nghệ, máy móc, thiết bị lạc hậu, nguyên, nhiên vật liệu không đảm bảo yêu cầu về môi trường vào địa bàn tỉnh.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về chất thải; nâng cao năng lực thu gom, phân loại và xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại.

Khuyến khích phát triển dịch vụ bảo vệ môi trường và tái chế chất thải. Đẩy mạnh xã hội hoá các hoạt động bảo vệ môi trường, thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Khắc phục ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường, hạn chế tác động do ô nhiễm môi trường đến sức khỏe của nhân dân.

Tập trung xử lý triệt để, dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Tăng cường công tác thẩm định, đánh giá thiệt hại do ô nhiễm môi trường, nhất là các dự án đầu tư; xử lý nghiêm, buộc các cơ sở gây ô nhiễm môi trường thực hiện các yêu cầu về giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải, bồi thường... theo quy định của pháp luật.

Cải thiện chất lượng môi trường sống, cung cấp nước sạch và dịch vụ vệ sinh môi trường cho người dân, đặc biệt là ở các làng nghề, nông thôn. Thực hiện nghiêm các biện pháp phục hồi môi trường sau khai thác khoáng sản.

Chú trọng cải thiện chất lượng không khí; tăng tỉ lệ cây xanh, không gian vui chơi, giải trí trong các đô thị, khu dân cư.

- Bảo vệ đa dạng sinh học ở các khu bảo tồn thiên nhiên và các hệ sinh thái đặc thù

Tăng cường công tác bảo vệ, phục hồi, tái sinh rừng tự nhiên, đẩy mạnh trồng rừng, nhất là rừng phòng hộ ven biển, rừng đầu nguồn; ngăn chặn có hiệu quả nạn phá rừng, cháy rừng, khai thác gỗ rừng tự nhiên; đẩy mạnh công tác khoanh vùng bảo vệ các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn; chú trọng công tác quy hoạch, bảo vệ hành lang bảo tồn đa dạng sinh học.

Tăng cường quản lý, mở rộng diện tích khu bảo tồn thiên nhiên Đakrông, Bắc Hương Hóa và rừng cảnh quan sinh thái dọc đường Hồ Chí Minh; ưu tiên nguồn lực cho bảo vệ cảnh quan, các hệ sinh thái đặc thù; bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học trên cạn, vùng đất ngập nước và biển; sử dụng bền vững tài nguyên sinh vật...

Bảo vệ nghiêm các loài động vật hoang dã, bảo tồn các giống cây trồng, cây dược liệu, con nuôi bản địa, loài quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng; tăng cường quản lý rủi ro từ sinh vật biến đổi gen; đẩy mạnh công tác phối hợp trong việc kiểm soát buôn bán động, thực vật quý hiếm; tăng cường công tác quản lý đối với các loài sinh vật ngoại lai, ngăn chặn sự xâm nhập và xử lý sinh vật ngoại lai xâm hại.

3. Các giải pháp chủ yếu

3.1. Tăng cường, đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ, nhân dân về tầm quan trọng và ý thức chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Xác định việc chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường là một nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị và của toàn dân. Phải gắn các mục tiêu, nhiệm vụ ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành và từng cấp; cũng như kế hoạch sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất, kinh doanh.

- Các cấp uỷ đảng tổ chức quán triệt sâu sắc, đầy đủ về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và tầm quan trọng của công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế; các chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực này cho cán bộ và nhân dân.

- Đa dạng hoá các hình thức, phương pháp tuyên truyền, phổ biến phù hợp với từng đối tượng. Các cấp uỷ đảng, chính quyền phải tăng cường công tác chỉ đạo, định hướng tuyên truyền. Các cơ quan thông tin, truyền thông phải xây dựng chuyên mục về tuyên truyền, về hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, tạo dư luận xã hội lên án và thống nhất nhận thức về việc xử lý nghiêm các hành vi sử dụng lãng phí tài nguyên, đốt phá rừng, gây ô nhiễm môi trường, săn bắt, tiêu thụ động vật hoang dã.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và người dân về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, nhất là các bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành và các doanh nghiệp; hình thành nên các thiết chế văn hoá, đạo đức môi trường trong xã hội.

3.2. Tăng cường, đổi mới công tác xây dựng chính sách pháp luật; nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên môi trường và biến đổi khí hậu

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường ở địa phương.

- Rà soát và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về tài nguyên môi trường theo thẩm quyền, gắn kết nội dung bảo vệ tài nguyên và môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu với các chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục kiện toàn và tăng cường năng lực tổ chức bộ máy, bảo đảm thực hiện hiệu quả công tác bảo vệ tài nguyên môi trường từ cấp tỉnh đến cấp xã. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các ngành, địa phương, đảm bảo quản lý tài nguyên thống nhất, hiệu lực, hiệu quả và không chồng chéo. Tăng cường đào tạo nâng cao kiến thức về quản lý tài nguyên và môi trường cho cán bộ công chức cấp huyện, cấp xã phù hợp với nội dung quản lý được phân công, phân cấp.

- Thành lập Ban chỉ đạo cấp tỉnh thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường.

- Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế trong và ngoài nước đầu tư vào lĩnh vực bảo vệ môi trường; có cơ chế khuyến khích áp dụng công nghệ sạch và thân thiện với môi trường; đẩy nhanh công tác điều tra cơ bản, dự báo, cảnh báo về tài nguyên, môi trường.

- Có chính sách hỗ trợ công trình xử lý môi trường tại các cơ sở công ích; hỗ trợ di dời đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; có chính sách bồi thường, hỗ trợ nhân dân trong khu vực chịu ảnh hưởng do sự cố môi trường.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và quan trắc môi trường, đặc biệt tại các khu, cụm công nghiệp, khu du lịch, khu kinh tế... xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ tài nguyên môi trường.

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng tài nguyên phải có tính đồng bộ, gắn kết với bảo vệ môi trường, đảm bảo tính dự báo và định hướng cao cho phát triển kinh tế - xã hội.

3.3. Tăng cường và đa dạng hóa nguồn lực cho ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Kết hợp nguồn vốn từ ngân sách địa phương, ngân sách trung ương và các nguồn vốn ưu đãi (ODA) cho ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan quản lý chuyên ngành trong việc huy động, quản lý, sử dụng nguồn lực.

- Tăng cường đầu tư cho công tác xử lý ô nhiễm môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu. Ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Hàng năm nâng dần mức chi ngân sách nhà nước cho hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, đồng thời sử dụng đúng mục đích và hiệu quả nguồn kinh phí này.

- Quán triệt và vận dụng có hiệu quả nguyên tắc: người gây ô nhiễm phải trả chi phí để xử lý, khắc phục hậu quả và phục hồi môi trường; người được hưởng lợi từ tài nguyên, môi trường phải có nghĩa vụ đóng góp để đầu tư trở lại cho quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, thực hiện chi trả dịch vụ môi trường.

- Tăng cường xã hội hóa để huy động nguồn lực, thực hiện chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp và người dân tham gia hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; hỗ trợ người dân trồng và bảo vệ rừng, nhất là rừng đầu nguồn, rừng ngập mặn ven biển.

3.4. Tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Tranh thủ và sử dụng hiệu quả các nguồn tài trợ quốc tế, bao gồm: tài chính, chuyển giao công nghệ thông qua các hoạt động hợp tác, tài trợ.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ chế hợp tác giữa tỉnh Quảng Trị với các nhà tài trợ quốc tế thực hiện các dự án/đề án/công trình của Chương trình, đặc biệt

các tổ chức phi chính phủ hiện đang triển khai thực hiện các dự án phòng, chống giảm nhẹ thiên tai và bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh.

- Hoàn thiện về cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm khuyến khích đầu tư vào các chương trình, dự án ứng phó với biến đổi khí hậu, chuyển giao công nghệ thân thiện với môi trường.

3.5. Đẩy mạnh ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ trong ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Quan tâm đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, hạ tầng thông tin về tài nguyên, môi trường và biến đổi khí hậu theo hướng hiện đại, phục vụ đa mục tiêu từ tỉnh đến cơ sở; từng bước triển khai giao dịch điện tử trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai và các loại tài nguyên khác.

- Có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đổi mới công nghệ, thay thế dần các thiết bị lạc hậu, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất và kinh doanh; thúc đẩy phát triển và sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, theo hướng thân thiện với môi trường, hướng đến mục tiêu sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Tích cực thực hiện các đề tài nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao tiên bộ khoa học công nghệ trong lĩnh vực quản lý và thực hiện nhiệm vụ ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường của tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng đoàn HDND tỉnh

- Bám sát các nội dung Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thể chế thành chủ trương, định hướng, nhiệm vụ thực hiện ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo tinh thần Nghị quyết số 24-NQ/TW; chỉ đạo thực hiện có hiệu quả hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, hoàn thiện cơ chế giám sát của cơ quan dân cử của nhân dân đối với công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Tổ chức giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường tỉnh.

- Chỉ đạo công tác xây dựng các quy định pháp luật về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, theo thẩm quyền quản lý của cấp tỉnh.

2. Ban cán sự Đảng UBND tỉnh

- Chỉ đạo UBND tỉnh căn cứ Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động có hiệu quả; thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, sự chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương; chủ động nghiên cứu, xây dựng các chính sách, quy định thực hiện phù hợp với tình thực tiễn trên địa bàn tỉnh. Đề xuất với Trung ương hướng dẫn thực hiện; điều chỉnh, sửa đổi các cơ chế, chính

sách không phù hợp với thực tiễn về ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các cấp xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với từng địa phương, đơn vị; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, sơ kết, tổng kết định kỳ hàng năm và nhiệm kỳ.

3. Các cấp uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 24-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương Đảng, khoá XI và Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, khoá XV về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; đồng thời căn cứ Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, khoá XV để xây dựng chương trình hành động của địa phương, đơn vị mình và chỉ đạo tổ chức thực hiện.

4. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đẩy mạnh công tác tuyên truyền và vận động các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Trung ương, Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh.

5. Các Ban Đảng và Văn phòng Tỉnh uỷ giúp Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình hành động.

6. Giao Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ đạo việc thực hiện Chương trình hành động này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng,
- Ban cán sự Đảng Chính phủ,
- Các Ban Đảng và VPTW Đảng,
- Bộ Tài nguyên và Môi trường,
- Các vụ địa phương tại Đà Nẵng,
- Đảng đoàn, BCS Đảng của tỉnh,
- Các Ban, ngành Đoàn thể cấp tỉnh,
- Các huyện thị uỷ, Đảng uỷ trực thuộc,
- Các ban Đảng, Văn phòng Tỉnh uỷ,
- Các đ/c Tỉnh uỷ viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

T/M TỈNH UỶ

BÍ THƯ

Đã ký

Lê Hữu Phúc